| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VINH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 369/2018/QĐST-HNGĐ | *Vinh, ngày 23 tháng 07 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 486/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng V - sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: khối 11, phường HHT, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: anh Hồ Thái S - Sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: khối 03, phường TĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 BLTTDS. Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 13/07/2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 13/07/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng V - sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: khối 11, phường HHT, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: anh Hồ Thái S - Sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: khối 03, phường TĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An

**2, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:**

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Hà M - Sinh ngày 26/09/2016. Ly hôn chị V và anh S thỏa thuận giao con chung là Hồ Hà M - Sinh ngày 26/09/2016 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V mỗi tháng 2.000.000đ ( Hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong . Hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án.

Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc và gặp gỡ con chung, chị V và người thân trong gia đình không được ngăn cấm.

- Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng V thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ ( Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị V đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vinh theo biên lai số 0006475 ngày 11/06/2018.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- *Các đ- ơng sự*
- *VKS cùng cấp*
- *L- u HS*
- *UBND P. HHT (để biết)*

***Lê Thị Hoài***